TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150**/2020/HSST
Ngày: 10/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Công Khanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 31/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/8/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 4, Thôn H, Xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn C, sinh năm 1952, con bà Trần Thị B, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; học hết lớp 9/12 thì nghỉ học; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Trần Văn B, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Căn hộ 509 khu C3, Chung cư V, phường X, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2020, Nguyễn C khi đi ngang qua căn hộ 509 khu C3, Chung cư V, phường X, thành phố Huế của anh Trần Văn B thì thấy chìa khóa cửa đang gắn ở ổ khóa. C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của B nên lấy chìa khóa rồi cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ ngày 12/5/2020, khi biết rõ căn hộ của B không có người, C sử dụng chìa khóa đã lấy trước đó mở cửa đột nhập vào căn hộ lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air, 02 chiếc nhẫn kim loại và 01 sợi dây chuyền có tượng kim loại. Sau đó C khoá cửa căn hộ rồi đi về. Trong khi đi về, C làm rơi mất chìa khoá căn hộ, 01 chiếc nhẫn và sợi dây chuyền. Còn lại 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air, 01 chiếc nhẫn kim loại và tượng kim loại của sợi dây chuyền, C đem về nhà cất giữ. Sau khi bị phát hiện, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tài sản còn lại.

Vật chứng thu giữ: Một máy tính xách tay hiệu Macbook Air, 01 chiếc nhẫn kim loại và tượng kim loại của sợi dây chuyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108 ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt tài sản, Nguyễn C trộm cắp tài sản có giá trị như sau: 01 máy tính xách tay màu hồng hiệu Macbook Air loại 13 inch có giá trị 20.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có gắn viên đá màu trắng có giá trị 20.000 đồng; 01 mặt tượng kim loại màu trắng có gắn viên đá màu trắng có giá trị 10.000 đồng.

Qua xem xét hồ sơ không đủ căn cứ để định giá 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có gắn viên đá màu trắng và 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng.

Tổng giá trị tài sản qua định giá là 20.030.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng số 102 ngày 19/5/2020 trả lại cho anh Trần Văn B 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air, 01 chiếc nhẫn kim loại và tượng kim loại của sợi dây chuyền.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn C bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 200.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air, 01 chiếc nhẫn kim loại và tượng kim loại của sợi dây chuyền cho anh Trần Văn B nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Văn B 200.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 12/5/2020, tại phòng 509 khu C3, chung cư V, phường X, thành phố Huế, Nguyễn C đã trộm cắp của anh Trần Văn B tài sản có tổng giá trị 20.030.000 đồng Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn C về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình tội phạm này càng gia tăng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa bàn thành phố Huế. Bị cáo lấy trộm chìa khoá cất giữ thể hiện có sự chuẩn bị trước cho hành vi phạm tội, thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần phải cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air, 01 chiếc nhẫn kim loại và tượng kim loại của sợi dây chuyền cho anh Trần Văn B là đúng pháp luật, anh Bảo không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Văn B 200.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn C 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố Huế;
-VKSND thành phố Huế;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau

2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẽ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.

3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.

4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.